TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2018/HNGĐ-ST
Ngày : 30/7/2018
V/v : xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thùy Chi**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Đỗ Mạnh Điền, Bà Trần Thị Thủy**

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Phạm Thị Thanh Phương- Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2018/TLST- HNGĐ ngày 23/01/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : **Chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1982.**

Nơi ĐKHKTT: Tập thể Z157, cụm 9, A, Từ Liêm, Hà Nội.

Cư trú tại: Số 24, ngõ 75, đường A, phường A, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích của chị G : Bà Lê Ngọc Anh, bà Vũ Thị Phương Mai- Văn phòng Luật sư Thiên Dương- Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Bị đơn : **Anh Đỗ Huy K, sinh năm 1980**.

Nơi ĐKHKTT: Khu tập thể viện chăn nuôi, Tân Phong, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Phú Sơn 4, Thái Nguyên. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện ngày 08/01/2018 và trong các văn bản tại Tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương G trình bày:

Chị Nguyễn Thị Hương G kết hôn với anh Đỗ Huy K năm 2006, có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Thụy Phương, huyện Từ Liêm, (nay là phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm) thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K có quan hệ với người phụ nữa khác, anh chị đã làm đơn thuận tình ly hôn nhưng chưa kịp làm thủ tục tại Tòa án thì anh K đã bị bắt về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị Tòa án Hà Nội xử phạt 22 năm tù. Từ thời điểm bị bắt đến nay đã được gần 04 năm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với anh Huy K.

Anh chị có một con chung là cháu Đỗ Huy Anh , sinh ngày 27/8/2007. Khi ly hôn chị G có nguyện vọng nuôi cháu Huy Anh , không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị G làm kế toán tại Ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex thu nhập mỗi tháng 14.000.000 đồng *(mười bốn triệu đồng*).

Anh chị không có tài sản chung và vay nợ chung nên chị G không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Huy K trình bày: Anh K kết hôn với chị G năm 2006 có tìm hiểu tự nguyện đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã UBND xã Thụy Phương, huyện Từ Liêm, (nay là phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm) thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung cùng bố mẹ anh tại xã Thụy Phương. Quá trình chung sống không xảy ra mâu thuẫn gì. Tháng 3/2014 do anh vi phạm pháp luật nên bị bắt thi hành án. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2014 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng do thời gian chấp hành án còn dài nên chị G xin ly hôn anh đồng ý.

Anh chị có một con chung là cháu Đỗ Huy Anh , sinh ngày 27/8/2007. Khi ly hôn anh đề nghị chị G trực tiếp nuôi con chung. Nếu chị G đi lấy chồng anh đề nghị chị G giao cháu Huy Anh cho bố mẹ anh nuôi dưỡng. Do anh đang chấp hành án nên không có điều kiện cấp dưỡng tiền nuôi con.

* Quá trình giải quyết anh K có đơn đề nghị vắng mặt do đang chấp hành án tại trại giam. Chị G có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh K có yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị G đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G, giao con cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng vì anh K hiện đang chấp hành án.

* □ kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình xây dựng hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, đảm

bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với người tham gia tố tụng, về phía nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; Bị đơn vắng mặt có lý do. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hương G, cho chị G được ly hôn với anh Đỗ Huy K. Về con chung: Giao cháu Đỗ Huy Anh cho chị G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tài sản chung và nợ anh chị không có không yêu cầu nên không xem xét. Chị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng** : Anh Đỗ Huy K có hộ khẩu thường trú tại Khu tập thể viện chăn nuôi, Tân Phong, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thị Hương G có đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Huy K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có yêu cầu xin vắng mặt tại phiên tòa. Anh K đang chấp hàng án tại trại giam Phú Sơn, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên nên Tòa án không tiến hành hòa giải và tiến hành xét xử vắng mặt anh Huy K là phù hợp với Điều 207, điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] **Về nội dung vụ án:**

***** Chị Nguyễn Thị Hương G kết hôn với anh Đỗ Huy K năm 2006, có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Thụy Phương, huyện Từ Liêm, (nay là phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm) thành phố Hà Nội . Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2014 do anh K vi phạm pháp luật nên bị phạt tù và hiện đang chấp hành án tại trại giam Phú Sơn, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2014 đến nay.

Qua xác minh cho thấy chị G với anh Huy K trong quá trình chung sống không có mâu thuẫn. Năm 2014, anh K bị kết án về tội " lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản" hiện đang chấp hành án tại trại giam ở Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, chị G có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, bị đơn có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt. Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định tại điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị G và anh K bắt nguồn từ việc anh K vi phạm pháp luật bị xử phạt 22 năm tù hiện đang phải chấp hành án , xét thấy mục đích của hôn nhân không đạt được,

chị G xin ly hôn và anh K đồng ý. Xét thấy yêu cầu của chị G là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận. Vì vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị G được ly hôn với anh K.

* Về con chung : Anh chị có một con chung là cháu Đỗ Huy Anh , sinh ngày 27/8/2007. Khi ly hôn chị G có nguyện vọng nuôi con chung và anh K đồng ý.

Xét yêu cầu nuôi con của chị G : Hiện tại cháu Đỗ Huy Anh đang ở với chị G, chị G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án , cháu Huy Anh có nguyện vọng là được ở với mẹ . Anh K có nguyện vọng giao con cho chị G nuôi vì hiện tại anh đang chấp hành án. Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ vào nguyện vọng của chị G, anh K và cháu Huy Anh cũng như xét điều kiện kinh tế và khả năng chăm sóc nuôi dưỡng cháu Huy Anh thì việc giao con cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo sự phát triển của cháu Huy Anh.Vì vậy, căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình giao cháu Đỗ Huy Anh cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Chị G không yêu cầu anh Huy K cấp dưỡng tiền nuôi con nên hội đồng xét xử không xem xét.

***** Về tài sản chung và nhà ở **:** Hai anh chị không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ :Điều 51, Điều 56, Điều 81,Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ : Khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207; Điều 228; Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ : Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

<u>Xử</u>:

1.Về tình cảm : Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hương G. Chị Nguyễn Thị Hương G được ly hôn với anh Đỗ Huy K.

2. Về con chung : Hai anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Huy Anh sinh ngày 27/8/2007. Giao cháu Đỗ Huy Anh cho chị Nguyễn Thị Hương G trực

tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. Ghi nhận việc chị G không yêu cầu anh K tiền cấp dưỡng nuôi con, tạm

hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con của anh K cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nhà ở **:** Hai anh chị không có yêu cầu, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số AB5879/2014/ ngày 23/01/2018 của Chi cục thi hành án quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chị G đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Hương G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án. Anh Đỗ Huy K có quyền kháng có trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thùy Chi

Nơi nhận :
- TAND Thành phố HN
- VKS quận BắcTừ Liêm, VKS Hà Nội
- Cơ quan Thi hành án quận Bắc Từ Liêm
- Các đương sự;
-UBND phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng.